

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN BDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/02/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+P3	7:25	12+10	0+0		9+10	0+0	Mi
2		P1	7:25	22	0		22	0	Mi
3		TGTH1+AMD	7:25	5+14	0+0		3+16	0+0	Puma
4		P4	9:25	22	0		22	0	Mi
5		P1+P5	9:25	7+15	0+0		2+10	0+0	Mi
6		TD5+P4	9:25	6+13	0+0		0+7	0+0	Puma
7		P5+BK5+BK4	11:25	8+10+3	0+0+0		2+0+0	0+0+0	Chuyen 5 BK5-BK4 (Mi)
8		AMD+TD3	12:30	13+6	0+0		8+8	0+0	EC
9		P4+RP3	12:30	7+6	0+0+0		0+0	0+0+0	AW189
10		P2+P3	14:00	4+12	0+0		0+5	0+0	AW189

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Đi về trong ngày: P1 - 1 người; P3 - 3 người; P7 - 4 người



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/02/2025	TO: TD3 - P3	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: VTHẮNG - DƯƠNG - TÚ	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN NGỌC ANH TUẤN	TD3						71	KHAI THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN DƯƠNG PHÚC	TD3						69	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYỄN NAM THAI	TD3						65	D-HANH	Vietnamese
4	DƯƠNG QUỐC VIỆT	TD3	34	1	6			58	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ VĂN SỸ	TD3	28	1	2	1	13	71	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HO THIÊN TÂM	TD3	31	1	7			70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN PHONG	TD3	29	1	2			79	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM HOÀNG HÙNG	TD3	32-33	2	16			86	KH-THAC	Vietnamese
9	HUYNH THANH TÂM	TD3	25	1	4			90	KH-THAC	Vietnamese
10	TRƯƠNG VĂN QUANG	TD3	30	1	6			80	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN THANH NAM	TD3	26	1	8			72	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN LỢI	TD3	27	1	9			63	KH-THAC	Vietnamese
13	CHU MINH HÙNG	P3	200	1	3			84	KH-THAC	Vietnamese
14	NHÂM ĐIỆN BIÊN	P3	199	1	3			68	NIPI	Vietnamese
15	TRẦN VĂN LINH	P3	66	1	4			72	NIPI	Vietnamese
16	NGUYỄN PHI DÂN	P3	195	1	9			56	YTE	Vietnamese
17	ĐINH VĂN THANH	P3	98	1	5	1	12	75	KH-THAC	Vietnamese
18	LƯƠNG HỮU HẬU	P3	197-198	2	12			87	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI THẾ DƯƠNG	P3	96	1	9			66	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ ĐỨC HUY	P3	700	1	5			81	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN LÊ TUNG	P3	94	1	4			60	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN BUI NAM	P3	95	1	11			100	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	12	874	10	60	1	13	9		
2	P3	10	749	11	65	1	12	10		
TOTAL		22	1.623	21	125	2	25	19		
WEIGHT KG			1.623		125		25			

GRAND TOAL: 1.773 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/02/2025	TO: P1	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: NAM - M.ĐỨC - THÀNH	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VŨ HỮU KÊ	P1	59-60	2	11			82	KHOAN	Vietnamese
2	LƯU ĐÌNH MINH	P1	57	1	10	1	14	83	KHOAN	Vietnamese
3	BABKIN	P1	56	1	6			103	KH-THAC	Russian
4	KISELEV	P1	61	1	11			98	KH-THAC	Russian
5	LÊ QUANG ANH HÙNG	P1	65	1	3			62	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HOÀNG VINH	P1	71	1	6			79	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM XUÂN HOÀNG	P1	67-68	2	17			93	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ NGỌC HÙNG	P1	55	1	6			64	KH-THAC	Vietnamese
9	TARGANOV GENNADII	P1						94	ANTOAN	Russian
10	TẠ QUỐC VIỆT	P1	30-31	2	15			62	YTE	Vietnamese
11	LÊ QUANG TRƯỞNG	P1	70	1	7			78	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ KIẾN TRUNG	P1	69	1	5			83	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TRUNG HIỆU	P1	66	1	4			84	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN LONG BIÊN	P1	29	1	10			76	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN HỮU DŨNG	P1	34-35	2	18			70	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ ĐÌNH PHÚC	P1	01,92	2	11			62	KH-THAC	Vietnamese
17	TÔ QUANG ANH	P1	64	1	6			70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN THẾ VINH	P1	62	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI HUY NGHIỆP	P1						78	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM VĂN THẮNG	P1	98	1	6			50	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM SY HIỆP	P1	63	1	4			63	KH-THAC	Vietnamese
22	VŨ NAM CƯỜNG	P1						71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P1	22	1.674	24	160	1	14	22		
TOTAL		22	1.674	24	160	1	14	22		
WEIGHT KG			1.674		160		14			

GRAND TOAL: 1.848 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/02/2025	TO: TGTH1 - AMD	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: ATUÂN - VLINH	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TANG XUAN CHIN	TGTH1	94-95	2	13			65	HLJOC	Vietnamese
2	DUONG VAN HANH	TGTH1	96-97	2	16			57	HLJOC	Vietnamese
3	NGO QUANG HUÂN	TGTH1	93	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG VAN GIANG	TGTH1	90	1	6	1	20	70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN HUU CUONG	TGTH1	91-92	2	11			71	KH-THAC	Vietnamese
6	THAN CANH THINH	AMD	02-03	2	13			75	TLJOC	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN HIEU	AMD	53-54	2	18			89	TLJOC	Vietnamese
8	NGUYEN MANH HUNG	AMD	48	1	17			84	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN NHA	AMD	56	1	11			62	KH-THAC	Vietnamese
10	LE THANH TUNG	AMD	55	1	6			63	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN VAN NHAN	AMD	06	1	10			77	PSV	Vietnamese
12	TRAN DAI NGHIA	AMD	05	1	7			71	HLJOC	Vietnamese
13	HO ANH QUOC	AMD	49	1	3			69	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN THANH	AMD	04	1	5			62	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN CONG DUNG	AMD	47	1	7			74	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN SANH	AMD	01	1	6			67	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM THANH HUNG	AMD	51-52	2	14			56	KH-THAC	Vietnamese
18	DUONG VAN DONG	AMD	45-46	2	8			60	KH-THAC	Vietnamese
19	NGO VAN SAU	AMD	50	1	12			65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TGTH1	5	332	8	52	1	20	3		
2	AMD	14	974	18	137	0	0	16		
TOTAL		19	1.306	26	189	1	20	19		
WEIGHT KG			1.306		189		20			

GRAND TOAL: 1.515 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/02/2025	TO: P4	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: NAM - N.CU'ONG - THANH	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VO DUY TOAN	P4	19	1	6			66	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN DUY THAI	P4	12	1	6			74	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VIET BANG	P4	23-24	2	18			68	KH-THAC	Vietnamese
4	DAO DUC HUNG	P4	72	1	4			56	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM THAI SON	P4	13	1	3			58	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN MINH CANG	P4	25-26	2	13			77	KHI	Vietnamese
7	NGUYEN LE HUY	P4	27	1	5			72	KHI	Vietnamese
8	VO HONG TIN	P4	20	1	12			82	Y TE	Vietnamese
9	LE ANH THANG	P4	08	1	5			82	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN NHAN HAI	P4	22	1	7			66	KH-THAC	Vietnamese
11	LE HOANG LONG	P4	16-17	2	10			81	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI MINH TUAN	P4	11	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAM VAN HOANG	P4	29	1	14			89	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN TRUNG CHINH	P4						64	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN QUANG TUYEN	P4						63	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN HUU HA	P4	15	1	6			76	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN TOAN	P4	28	1	4			63	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN SON	P4	18	1	5			64	KH-THAC	Vietnamese
19	DAM VANG QUANG	P4	10	1	6			62	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN HOANG	P4	09	1	7			80	KH-THAC	Vietnamese
21	CHU VAN DAT	P4	14	1	8			63	KH-THAC	Vietnamese
22	LE VAN BA	P4	21	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P4	22	1.544	23	149	0	0	22		
TOTAL		22	1.544	23	149	0	0	22		
WEIGHT KG			1.544		149		0			

GRAND TOAL: 1.693 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/02/2025	TO: P1 - P5	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: VTHĂNG - SON - TÚ	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHẠM ANH SƠN	P1	36	1	7			65	KH-THAC	Vietnamese
2	VÔ HỒNG HAI	P1	32	1	13			63	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐẶNG QUANG ĐỨC	P1	37	1	17			74	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM HỮU PHƯỚC	P1	38	1	5			78	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN VĂN PHIÊN	P1	42	1	7			65	KH-THAC	Vietnamese
6	HỒ QUANG HIỆP	P1	39-40	2	11			66	DK9	Vietnamese
7	BUI SONG TOÀN	P1	41	1	8			76	DK9	Vietnamese
8	LA VĂN TÔI	P5				1	23	96	YTE	Vietnamese
9	BUI VĂN BÁC	P5						74	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN TRUNG HIẾU	P5	64	1	9			68	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN QUANG PHÚC	P5	58-59	2	8			49	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ANH DŨNG	P5	56	1	9			57	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐỖ HOÀNG TRỌNG	P5	57	1	5			83	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN TIỀN	P5	67	1	6			74	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI SY CÔNG	P5	61	1	6			62	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN ANH TUẤN	P5	60	1	15			68	KH-THAC	Vietnamese
17	HOÀNG BA VỊNH	P5	68	1	12			62	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN ĐỨC THUẬN	P5	66	1	7			85	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN THẾ HẠNH	P5	70-71	2	20			68	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN TRỌNG SƠN	P5	72-73	2	13			82	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ HUY MẠNH	P5	69	1	13			80	KH-THAC	Vietnamese
22	VU VAN LINH	P5	62-63	2	19			68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P1	7	487	8	68	0	0	2		
2	P5	15	1.076	17	142	1	23	10		
TOTAL		22	1.563	25	210	1	23	12		
WEIGHT KG			1.563		210		23			

GRAND TOAL: 1.796 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/02/2025	TO: TD5 - P4	AIRCRAFT: 614	ETD: 09:58
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: ATUÁN - VLINH	ETA: 11:50
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN ĐẶNG NGỌC NAM	TD5						83	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYỄN HỮU VĂN	TD5	58	1	6			78	D-HANH	Vietnamese
3	GASUKHA V.I	TD5	60	1	5	5	39	101	D-HANH	Russian
4	NGUYỄN AN BÌNH	TD5						72	D-HANH	Vietnamese
5	RAKHIMMOV	TD5	61	1	5			97	D-HANH	Russian
6	VU TRUONG NAM	TD5	59	1	3			62	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG NGOC SANG	P4	27	1	8			54	KH-THAC	Vietnamese
8	HA TAN DUNG	P4	100	1	6			76	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ HỒNG TRUNG	P4	17	1	3			59	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI MẠNH CUÔNG	P4	300	1	3			65	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI VĂN MẠNH	P4	18	1	4			68	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN QUỐC TÂN	P4						69	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN CAO	P4	21	1	13			66	CODIEN	Vietnamese
14	TRỊNH NGỌC TỬ	P4	97	1	10			76	CODIEN	Vietnamese
15	PHẠM XUÂN HAI	P4	19-20	2	11			75	CODIEN	Vietnamese
16	CAO XUÂN DUNG	P4	16	1	11			72	CODIEN	Vietnamese
17	TRẦN ĐÌNH CHUÔNG	P4						67	KHI	Vietnamese
18	LÊ VU LỤC	P4	63	1	7			76	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	6	493	4	19	05	39	0		
2	P4	12	823	11	76	0	0	7		
TOTAL		18	1.316	15	95	5	39	7		
WEIGHT KG			1.316		95		39			

GRAND TOAL: 1.450 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/02/2025		TO: P5 - BK5 - BK4		AIRCRAFT: 406				ETD: 12:10		
FLIGHT: 07		FROM: VT		CREW: HUNG - MTHAO - DTUNG				ETA: 14:00		
cam-3										
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN QUÝ TÀI	P5	74	1	5			60	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN DŨNG	P5	75-76	2	12			55	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	P5	50	1	5	1	20	80	CODIEN	Vietnamese
4	VÕ NGỌC THAI SƠN	P5	82	1	14	3	46	75	CODIEN	Vietnamese
5	ĐÀO VĂN THẮNG	P5	78	1	6			56	PSV	Vietnamese
6	LÊ XUÂN TÍNH	P5	79	1	7			71	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN HOÀNG TRINH	P5	77	1	4			63	PSV	Vietnamese
8	QUÁCH THANH ĐỘ	P5	86-87	2	14			68	DK9	Vietnamese
9	TRẦN HỮU TRÍ	BK5	46	1	12			95	SINH HUNE	Vietnamese
10	BUI VĂN THUY	BK5	45	1	7			56	SINH HUNE	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN NGHỊ	BK5	44	1	12			59	SINH HUNE	Vietnamese
12	MAI THANH TRUNG	BK5	47	1	13			60	SINH HUNE	Vietnamese
13	LÊ MINH CHUÔNG	BK5	39-40	2	7			65	SINH HUNE	Vietnamese
14	PHẠM VĂN TÙNG	BK5	50-51	2	14			71	SINH HUNE	Vietnamese
15	NGUYỄN TRUNG HIỆU	BK5	41	1	9			58	SINH HUNE	Vietnamese
16	TRẦN VĂN HỒNG	BK5	48	1	11			70	SINH HUNE	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN THOÀ	BK5	42-43	2	9			62	SINH HUNE	Vietnamese
18	NGUYỄN XUÂN NGUYỄN	BK5	49	1	4			66	PSV	Vietnamese
19	PHẠM QUANG HUY	BK4	16-17	2	10			105	XAYLAP	Vietnamese
20	TRẦN MẠNH CƯỜNG	BK4	15	1	12	4	31	75	XAYLAP	Vietnamese
21	MAI DUY TÂN	BK4	85-86	2	16	1	20	68	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P5	8	528	10	67	4	66	2		
2	BK5	10	662	13	98	0	0	0 + 5		CHUYEN 5 PAX BK5-BK4
3	BK4	3	248	5	38	5	51	0		
TOTAL		21	1.438	28	203	9	117	2		
WEIGHT KG			1.438		203		117			

GRAND TOAL: 1.758 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/02/2025	TO: AMD - TD3	AIRCRAFT: 620	ETD: 12:30
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: LTUÂN - XTRƯỜNG	ETA: 14:20
VANG -3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN VIỆT LÂM	AMD	14	1	4			77	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN MINH ĐỨC	AMD	33	1	9			72	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN QUANG THANH	AMD	36	1	6			70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN HỮU NHAN	AMD	44	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ MẠNH HÀ	AMD	34-35	2	14			86	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐINH HỮU TÍNH	AMD	37	1	9			66	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN TOÀN	AMD	38	1	12			79	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI SY QUYEN	AMD	41	1	3			67	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU BÌNH	AMD	43	1	7			63	PSV	Vietnamese
10	PHẠM TUÂN THANH	AMD	42	1	4	4	75	79	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN DOANH	AMD	39-40	2	8			66	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN BẢO THAI	AMD	26	1	5			66	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN TUÂN HÙNG	AMD	31-32	2	27			73	PHATECO	Vietnamese
14	TRẦN THIÊN	TD3	71	1	6			77	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN LUƠNG TÂM	TD3	74,76	2	12			77	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM VĂN LƯU	TD3	72-73	2	11			67	Y TE	Vietnamese
17	HOANG VIỆT HÙNG	TD3	77	1	5			78	PSV	Vietnamese
18	ĐẬU CÔNG SAU	TD3	78	1	5			85	PSV	Vietnamese
19	MAI VĂN TOÀN	TD3	75	1	14			58	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	AMD	13	932	16	113	4	75	8		
2	TD3	6	442	8	53	0	0	8		
TOTAL		19	1.374	24	166	4	75	16		
WEIGHT KG			1.374		166		75			

GRAND TOAL: 1.615 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/02/2025	TO: P4 - RP3	AIRCRAFT: 646	ETD: 12:35
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: HHAI - AVIET	ETA: 14:25
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐỖ ĐÌNH TRƯỞNG	P4	06-07	2	16			58	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐÌNH QUYNH	P4	14-15	2	10			69	KHI	Vietnamese
3	LÊ DUY TRƯỞNG	P4	12	1	9			73	KHI	Vietnamese
4	VI ĐỨC TU	P4	08-09	2	16			60	KHI	Vietnamese
5	ĐOÀN VĂN AI	P4	13	1	3			60	PSV	Vietnamese
6	TRẦN VĂN CÂN	P4	04	1	5			70	PSV	Vietnamese
7	LÊ VĂN LỤC	P4	05	1	8			71	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN QUANG ANH	P4	10-11	2	10			94	CO DIEN	Vietnamese
9	PHẠM HUYNH CƯỜNG	RP3	38	1	7	1	18	72	CODIEN	Vietnamese
10	VŨ MẠNH ĐIẾP	RP3	36	1	13	1	12	75	CODIEN	Vietnamese
11	HOÀNG ĐỨC HAI	RP3	34-35	2	17			68	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYỄN QUỐC BIỂU	RP3	33	1	6			66	CODIEN	Vietnamese
13	ĐẶNG TRỌNG DŨNG	RP3	40-41	2	10			67	CODIEN	Vietnamese
14	ĐINH MẠI THIÊN	RP3	32	1	11			72	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P4	8	555	12	77	0	0	0		
2	RP3	6	420	8	64	2	30	0		
TOTAL		14	975	20	141	2	30	0		
WEIGHT KG			975		141		30			

GRAND TOAL: 1.146 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/02/2025	TO: P2 - P3	AIRCRAFT: 640	ETD: 14:00
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: PTHẮNG - ĐNAM	ETA: 16:50
NAU-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	BESPALOV ALEKSEY	P2	93	1	6	1	2	86	NIPI	Russian
2	ZAMERIN EVGENII	P2	94	1	6			86	NIPI	Russian
3	ZADERNIUK MIKHAIL	P2	95	1	8			65	NIPI	Russian
4	TRẦN QUỐC BÌNH	P3	28	1	4	1	17	74	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH PHONG	P3	32-33	2	14			73	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ ĐỨC HÙNG	P3	34	1	5			91	KH-THAC	Vietnamese
7	HOÀNG HỮU VINH QUY	P3	22	1	14			79	CODIEN	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐÌNH KHA	P3	25	1	6			67	CODIEN	Vietnamese
9	NGUYỄN KHÁNH HÙNG	P3	26	1	10	3	21	70	CODIEN	Vietnamese
10	ĐỖ XUÂN THẮNG	P3	18	1	12			85	CODIEN	Vietnamese
11	PHẠM THẾ VIỆT	P3	23-24	2	19			72	CODIEN	Vietnamese
12	TRẦN VĂN NGŨ	P3	29	1	9	1	14	86	T-TIN	Vietnamese
13	VŨ XUÂN TIẾN	P3	46	1	10			70	PSV	Vietnamese
14	VŨ VĂN PHÚC	P3	47	1	7			54	PSV	Vietnamese
15	CAO DUY LŨNG	P3	31	1	6			61	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P2	3	237	3	20	1	2	0		
2	P3	12	882	14	116	5	52	5		
TOTAL		15	1.119	17	136	6	54	5		
WEIGHT KG			1.119		136		54			

GRAND TOAL: 1.309 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN


